

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/05/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P3+PVD3+PVD2	7:25	4+18+0	0+0+0		0+15+7	0+0+0	
2		RC4+RCDM+MRM	7:25	9+0+11	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 2 rc4-rcdm
3		P10+CLO	7:25	7+15	0+0		4+18	0+0	chuyen 2 P10-Clo
4		TD2	7:25	15	0		19	0	
5		TGTH1+AMD+HST	7:25	6+10+3	0+0+0		4+11+4	0+0+0	
6		BK9+CTK3+PPD	9:25	0+3+17	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 2 bk9-ctk3
7		TTC1+TD1+TD5	9:25	5+15+0	0+0+0		0+11+11	0+0+0	
8		P4+P8+P10	9:25	5+4+8	0+0+0		4+2+15	0+0+0	chuyen 1 p4-p8
9		PPD+PVD3+RP2	11:25	9+13+0	0+0+0		1+17+4	0+0+0	chuyen 1 PVD3-Rp2
10		AMD+MRM+RP1	11:25	12+8+0	0+0+0		1+6+14	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/đi về trong ngày PVD3(CTCI) -5ng

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P3 - PVD3 - PVD2	CREW: TTrung - Dương - Huy -	ETA: 09:10
CAM-1		Thành	

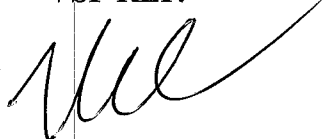
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH HOANG NGUYEN	P3	37	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM NGOC BAO	P3	39	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
3	MISHIN	P3	38	1	10		90	NIPI	Russian
4	ĐẶNG THẾ ANH	P3	40	1	6		67	NIPI	Vietnamese
5	NGUYEN THANG	PVD3	27	1	4		68	OKC CP	Vietnamese
6	BUI ANH SON	PVD3					58	ОБЗИОС С	Vietnamese
7	LE MANH HUNG	PVD3	19	1	2		70	ЦБВРНОО	Vietnamese
8	LE TUAN VU	PVD3	13	1	2		62	ПТО ПДН	Vietnamese
9	IAKHIN R.	PVD3	31	1	4		79	СУНХ СП	Russian
10	TRAN DUC LOI	PVD3	17	1	5		68	PVD-DD	Vietnamese
11	DJAMIAT	PVD3	29	1	12		76	PVD-DD	Indonesian
12	TRAN HAI DUONG	PVD3	30	1	8		66	ISOS	Vietnamese
13	PHAM HAI AU	PVD3	20-21	2	20		80	PVD	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN HUNG	PVD3	24-25	2	10		81	PVD	Vietnamese
15	PHAN VAN TUOC	PVD3	14-15	2	14		56	PVD	Vietnamese
16	BUI XUAN LE	PVD3	16	1	7		77	PVD	Vietnamese
17	BUI VAN THO	PVD3	22	1	7		78	PVD	Vietnamese
18	NGUYEN KHAC DAO	PVD3	28	1	9		59	PVD	Vietnamese
19	NGUYEN NGOC HAI	PVD3	23	1	5		75	PVD	Vietnamese
20	VU THE DUNG	PVD3	18	1	7		62	PVD	Vietnamese
21	GIANG VAN TRINH	PVD3	26	1	7		78	PVD	Vietnamese

FLIGHT PLAN

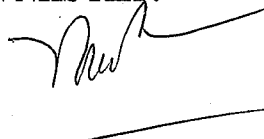
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	4	4	34	285	0	0		
2	PVD3	17	19	123	1.193	0	15		
3	PVD2	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		21	23	157	1.478	0	22		
WEIGHT KG				157	1.478	0			

GRAND TOAL: 1.635 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: RC4 - RCDM - MRM	CREW: Hạnh - ĐNam - NNam - Tú	ETA: 09:15
vang-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN DANH LUẬT	RC4	48	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN VIỆT HOÀ	RC4	08	1	10		90	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TRẦN	RC4	24-25	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐỖ DANH NGỌC	RC4	26-27	2	17		78	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI TRỌNG HỘI	RC4	51	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN TUYẾN	RC4	49-50	2	15		81	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ XUÂN VIỆT\	RC4	07	1	10		64	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC LONG	RC4	23	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐINH QUANG SƠN	RC4	46-47	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
10	DEREVYANKO ARTEM	MRM	71	1	10		65	AMNGR	Russian
11	KOTIKOV ALEXEY	MRM	69	1	7		100	AMNGR	Russian
12	MOLODYKH MIKHAIL	MRM	79	1	5		82	AMNGR	Russian
13	KULIK VIACHESLAV	MRM	76-77	2	10		65	AMNGR	Russian
14	KUCHMII EGOR	MRM	78	1	12	50	119	AMNGR	Russian
15	ZHARKOV DENIS	MRM	72-73	2	10		63	AMNGR	Russian
16	GVOZDEV ALEKSEI	MRM	75	1	5		78	AMNGR	Russian
17	MAKSHANTSEV	MRM	68	1	15		74	AMNGR	Russian
18	LE MINH HOAN	MRM	70	1	5		80	OSC	Vietnamese
19	THAI THANH DO	MRM	74	1	5		72	OSC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	9	13	126	638	0	0	2	CHUYEN 02 PAX TU RC4 SANG RCDM
2	RCDM	0	0	0	0	0	0		
3	MRM	10	12	84	798	50	22		
TOTAL		19	25	210	1.436	50	22		
WEIGHT KG				210	1.436	50			

GRAND TOAL: 1.696 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: P10 - CLO	CREW: TUYỀN - HÙNG - MQUÂN - PTUÂN	ETA: 09:20
NAU-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG ĐIệp PHI	P10				50	80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG THUY	P10					68	KHOAN	Vietnamese
3	CAO ĐÌNH THANH	P10					60	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN HẬU	P10	25	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
5	NHÂM ĐỨC QUANG	P10	26	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU NAM-PVD	P10	24	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẬU VĂN MINH	P10					76	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÌNH XUÂN PHU*TT	CLO	49	1	3	55	74	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN QUANG HIEN	CLO	55-56	2	10		62	KHOAN	Vietnamese
10	PHUNG BA TUAT	CLO	53	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ TRƯỜNG GIANG	CLO	54	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ MẠNH HUNG	CLO	50	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẬU TRỌNG HOANG-PVDT	CLO	52	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN QUANG TIEN	CLO	51	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
15	BUI XUÂN DUY	CLO	14	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
16	NG VÂN LỤC*CAM-PVDT	CLO	61	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
17	NGÔ DUY NGỌC	CLO	60	1	16		66	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	CLO	59	1	10		53	KHOAN	Vietnamese
19	MAI TUÂN KIẾT	CLO	48	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
20	TẠ HOÀI TRANG	CLO	62	1	7		75	ANTOAN	Vietnamese
21	LÊ XUÂN QUÝ	CLO	58	1	5	15	75	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	7	3	16	523	50	4		CHUYEN 2 PAX TU P10 SANG CLO
2	CLO	14	15	89	971	70	18		
TOTAL		21	18	105	1.494	120	22		
WEIGHT KG				105	1.494	120			

GRAND TOAL: 1.719 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:41
FLIGHT: 4	TO: TD2	CREW: MTiến - MTuấn	ETA: 10:51
XANH-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VĂN CHÍNH	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN HÙNG BÌNH	TD2	24-26	3	20		55	MI-SWASO	Vietnamese
3	HOANG VĂN BẮC	TD2					82	KHOAN	Vietnamese
4	NGÔ VĂN BẮC	TD2	31	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
5	BUI NGỌC ĐỖ	TD2	27	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
6	ĐỖ NGUYỄN GIÁP-PVD	TD2	21	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG ĐÌNH THĂNG	TD2	23	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
8	MAI ĐỨC THÂN	TD2	19	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	33	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
10	LY ANH TUẤN	TD2	20	1	5	60	92	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN CUƠNG	TD2	28	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
12	TRỊNH QUANG HUY	TD2	22	1	14		69	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN MẠNH HÙNG	TD2	14-15	2	12		62	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH TÚ	TD2	30	1	12		63	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH HẢO	TD2	29	1	9		64	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	15	16	102	1.059	60	19		
	TOTAL	15	16	102	1.059	60	19		
	WEIGHT KG			102	1.059	60			

GRAND TOAL: 1.221 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:50
FLIGHT: 5	TO: TGTH1 - AMD - HST	CREW: NKhánh - Thanh	ETA: 09:50
TRANG - 1			

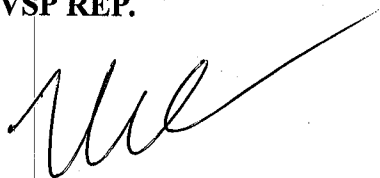
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DUY LAM	TGTH1	62	1	11		64	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN DINH KHOI	TGTH1	60-61	2	14		66	HLJOC	Vietnamese
3	LE MANH THANG	TGTH1	58-59	2	14		60	HLJOC	Vietnamese
4	ĐAO HAI DUONG	TGTH1	66-67	2	17		75	HLJOC	Vietnamese
5	NGUYEN MANH HA	TGTH1	65	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM TAN ANH ĐỨC	TGTH1	63-64	2	11		62	KH-THAC	Vietnamese
7	HỖ TÁC SÁNG	AMD	28	1	10	75	70	TLJOC	Vietnamese
8	NGUYEN TRUONG THO	AMD	26-27	2	12		64	TLJOC	Vietnamese
9	NGUYEN ANH DUY	AMD	24-25	2	13		60	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN NGỌC PHÚC	AMD	20	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN THUY	AMD	29	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI SY QUYEN	AMD	16	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN ĐỨC HẬU	AMD	21	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
14	VU VIET THANG	AMD	18-19	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐOÀN THANH MAI	AMD	22-23	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN LE DUY LE	AMD	17	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
17	VÔ TRUNG HIỆU	HST	42-43	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN BA QUAN	HST	40-41	2	10		79	KH-THAC	Vietnamese
19	LE VAN PHANG	HST	19	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH1	6	10	74	385	0	4		
2	AMD	10	14	99	671	75	11		
3	HST	3	5	32	222	0	4		
TOTAL		19	29	205	1.278	75	19		
WEIGHT KG				205	1.278	75			

GRAND TOAL: 1.558 KGS

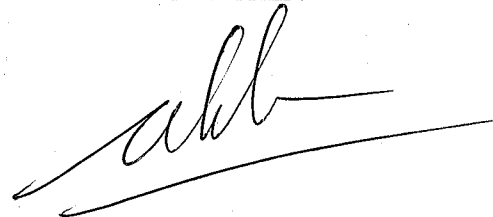
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 6	TO: BK9 - CTK3 - PPD	CREW: TTrung - Dương - Huy	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUANG VINH	CTK3	26	1	5		92	KH-THAC	Vietnamese
2	KYREEV	CTK3	24	1	7		90	NIPI	Russian
3	BUI ĐÌNH PHI	CTK3	32,24	2	10		64	NIPI	Vietnamese
4	PHAN VĂN ĐẠT	PPD	47-48	2	14	100	76	PVDTRAIN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN LÂM	PPD	49	1	18	9	59	PVDTRAIN	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐÌNH THĂNG	PPD	32	1	7		51	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ SỸ KHOA	PPD					76	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD					76	KH-THAC	Vietnamese
9	TÔ QUANG HUY	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD	29	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
11	NGÔ SÁCH ĐỨC	PPD	38	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRỊNH VĂN NHA	PPD	33-34	2	12		71	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG NHẬT QUANG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN VĂN THĂNG	PPD	40	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	35-36	2	18		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH SƠN	PPD	30	1	5		51	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ XUÂN MINH	PPD	31	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD	39	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN VĂN ĐƯƠNG	PPD					55	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN VĂN VINH	PPD	37	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	0	0	0	0	40	0+2		CHUYEN 2 PAX BK9 SANG CTK3
2	CTK3	3	4	22	246	0	0		
3	PPD	17	15	100	1.140	109	22		
	TOTAL	20	19	122	1.386	1.409	22		
	WEIGHT KG			122	1.386	1.409			

GRAND TOAL: 1.717 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT:	TO: TTC1 - TD1 - TD5	CREW: TUYỀN - HÙNG - MQUÂN - PTUÂN	ETA: 11:20
HONG - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH HIỀN	TTC1	78,84	2	17		82	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐẠO AN TUÂN	TTC1	77	1	7	30	55	XAYLAP	Vietnamese
3	LÀ TUÂN LINH	TTC1	85-86	2	12		74	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN SANG	TTC1	89-90	2	8	20	76	XAYLAP	Vietnamese
5	PHẠM THAI SƠN	TTC1	87-88	2	12		82	XAYLAP	Vietnamese
6	TÔ ĐÌNH TUYNH	TD1	24	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
7	THAI ĐỨC TOÀN	TD1	20-21	2	7		58	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ VĂN QUY	TD1	28	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN QUANG	TD1	31	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
10	TRỊNH HUY TOÀN	TD1	22	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM QUANG ANH	TD1					81	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN GIANG	TD1	30	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG NGỌC SƠN	TD1	25	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
14	LƯU THIÊN ĐỨC	TD1	32	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
15	HỒ VĂN HẬU	TD1	33	1	5	30	62	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VĂN TRƯỞNG-PVDT	TD1	29	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN HÙNG QUÂN	TD1	26	1	8		70	D-HANH	Vietnamese
18	TRẦN QUANG HUY	TD1	19	1	15		91	DVL	Vietnamese
19	TRẦN QUỐC HƯƠNG	TD1	27	1	13		100	DVL	Vietnamese
20	PHẠM QUANG TRUNG	TD1	23	1	15		82	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	5	9	56	369	50	0		
2	TD1	15	15	97	1.058	30	11		
3	TD5	0	0	0	0	40	11		
	TOTAL	20	24	153	1.427	120	22		
	WEIGHT KG			153	1.427	120			

GRAND TOAL: 1.700 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:35
FLIGHT:	TO: P4 - P8 - P10	CREW: Hạnh - ĐNam - NĐam - Cường	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LƯU QUỐC NHẬT	P4	96	1	5		70	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN CANH TÂN	P4	89	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VĂN THỊNH	P4	97	1	5		74	NIPI	Vietnamese
4	TRẦN KHOA TRƯỜNG	P4	400,99	2	10		75	NIPI	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU PHƯƠNG	P4					70	BIENDON	Vietnamese
6	KRAMARENKO V.V.	P8	04	1	5		65	DHANH	Russian
7	HUYNH XUÂN TRƯỜNG	P8	65-66	2	10		72	DHANH	Vietnamese
8	ROGINSKY D.K.	P8	02	1	2		100	TTAT	Russian
9	NGUYỄN ĐẠI PHÚC	P8	01	1	5	30	63	XNKT	Vietnamese
10	TRẦN DỤC THUAN	P8	03	1	5		67	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HUYNH	P10	31	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	LE XUÂN TUYẾN	P10					60	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN QUANG-PVDT	P10	33	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH HÙNG	P10	30	1	5	60	60	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN HOÀ	P10	32	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
16	HUYNH TRUNG NGHĨA	P10	34	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ HOÀNG TÂN	P10	35-36	2	17		90	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN TUẤN ANH	P10	37	1	10		67	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	5	5	25	359	0	4	2	CHUYỂN 1 PAX P4 SANG P8
2	P8	5	6	27	367	30	2		
3	P10	8	8	49	552	60	16		
	TOTAL	18	19	101	1.278	90	22		
	WEIGHT KG			101	1.278	90			

GRAND TOAL: 1.469 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:30
FLIGHT: 9	TO: PPD - PVD3 - RP2	CREW: TTrung - CHIEN - Vũ	ETA: 13:10
DO-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DANH TUAN	PPD	57	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN HUY HOANG	PPD					92	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH NAM	PPD	51	1	5	13	64	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN CHIEN	PPD	58	1	4	20	55	KHI	Vietnamese
5	TRAN VAN THANH	PPD	60	1	7		58	KHI	Vietnamese
6	BUI THANH	PPD	39	1	4		65	KHI	Vietnamese
7	TRAN LE RANG	PPD	55-56	2	12		82	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN VAN LAM	PPD	54	1	7		92	ANTOAN	Vietnamese
9	LE HAI HOA	PPD	53	1	10		82	DK9	Vietnamese
10	LE TRONG QUYNH	PVD3	37	1	4		76	PVD OFFS	Vietnamese
11	HOANG QUANG MINH	PVD3	33	1	4		72	PVD OFFS	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN QUAN	PVD3	44	1	8		64	PVD OFFS	Vietnamese
13	NGUYEN THANH TUAN	PVD3	41	1	6		70	PVD OFFS	Vietnamese
14	PHAN THANH TONG	PVD3	39-40	2	12		57	PVD OFFS	Vietnamese
15	NGUYEN VAN DUAN	PVD3	32	1	12		69	PVDWS	Vietnamese
16	DANG DUY NGAI	PVD3	35	1	9		58	PSV	Vietnamese
17	TRAN NGOC BAO KHOA	PVD3	43	1	6		76	PSV	Vietnamese
18	TRAN DUY LINH	PVD3	36	1	9		70	PVD OFFS	Vietnamese
19	NGUYEN VAN THE	PVD3	34	1	5		60	PVD OFFS	Vietnamese
20	HOANG MINH PHUC	PVD3	38	1	5		79	PVD OFFS	Vietnamese
21	NGUYEN VAN THIN	PVD3	42	1	6		67	PVD OFFS	Vietnamese
22	TRAN VAN NGHIA	PVD3	45	1	15		86	XNDVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

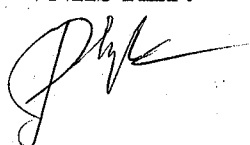
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	9	9	52	655	33	1		CHUYEN 1 PAX PVD3 SANG RP2
2	PVD3	13	14	101	904	0	17		
3	RP2	0	0	0	0	0	4		
	TOTAL	22	23	153	1.559	33	22		
	WEIGHT KG			153	1.559	33			

GRAND TOAL: 1.745 KGS

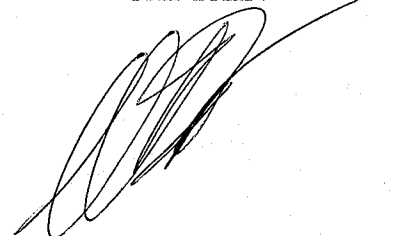
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:35
FLIGHT:	TO: AMD - MRM - RP1	CREW: Hạnh - XTrường - Toan	ETA: 13:15
TIM - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN HIỆU THẢO	AMD	47	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
2	YA LỘC	AMD	44	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	TRƯỜNG THẾ KHAI	AMD	43	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC NHÀ	AMD	48	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN THOA	AMD	40-42	3	19		70	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH THAI	AMD	36-37	2	15		77	XAYLAP	Vietnamese
7	PHÙNG THẾ TÀI	AMD	38-39	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐOÀN QUANG TRUNG	AMD	45-46	2	19		66	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐINH ĐỨC QUÂN	AMD	68	1	10	20	66	XAYLAP	Vietnamese
10	LAI HUY CUÔNG	AMD	49-50	2	19		60	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN HỮU QUYNH	AMD	69	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
12	GOLUBEV ALEKSANDR	MRM	84	1	6		90	AMNGR	Russian
13	DEREVIANKO NIKOLAI	MRM	88-89	2	7		86	AMNGR	Russian
14	POPLEVIN IGOR	MRM	91-92	2	19		105	AMNGR	Russian
15	SHLYK V.	MRM	90	1	9		100	AMNGR	Russian
16	KHARCHENKO IGOR	MRM	83	1	10		82	AMNGR	Russian
17	MAI ĐẠI HAI	MRM	85	1	10		67	XNK&SG	Vietnamese
18	ĐẶNG TRỌNG THỨC	MRM	94-96	3	12		70	XN ĐVL	Vietnamese
19	PHẠM VĂN HÙNG	MRM	86-87	2	15		67	HALLIBUR	Vietnamese
20	ASKAROV D.	MRM	93	1	12		84	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	11	17	131	726	20	1		
2	MRM	9	14	100	751	0	6		
3	RP1	0	0	0	0	20	14		
TOTAL		20	31	231	1.477	40	21		
WEIGHT KG				231	1.477	40			

GRAND TOAL: 1.748 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

